

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS-ST

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy;

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 12/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q1 (V). Địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và Tầng 2, tòa nhà S số A P, phường B, Quận A, Tp .. Người được ủy quyền lại: Bà Tạ Thu H, sinh năm 1993; cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q1 (Theo văn bản ủy quyền số 087207.23 ngày 04/07/2023).

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1985

Bà Tống Thị H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn do bà Tạ Thu H là người đại diện của Ngân hàng có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Ngày 18/5/2022, Ngân hàng TMCP Q1 và vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Tống Thị H1 có ký Hợp đồng tín dụng, chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng số 5362827.22 ngày 18/05/2022 với tổng số tiền là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số 5362827(1).22 ngày 25/05/2022. Mục đích vay cho vay là sửa chữa nhà tại địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Thời hạn vay: 180 tháng từ ngày 26/05/2022 đến 25/05/2037. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 10.7%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên

độ 4,1%/năm. Lãi suất quá hạn là 150%/ năm lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngày 23/5/2022, vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Tống Thị H1 có ký với Ngân hàng TMCP Q1 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản), Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng và hạn mức sử dụng 60.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, V đã giải ngân tổng số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) cho Ông Hoàng Văn T và Bà Tống Thị H1 theo Khế ước nhận nợ số 5362827(1).22 ngày 24/05/2022 và thẻ tín dụng và hạn mức sử dụng 60.000.000 đồng ngày 23/5/2022.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 812, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 151808; số vào sổ cấp GCN: CS 05652 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 18/06/2021 đứng tên ông Hoàng Văn T. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 2998 quyền số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C lập ngày 21/05/2022

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Hoàng Văn T và Bà Tống Thị H1 vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho VIB nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 26/05/2023.

Tính đến hết ngày 29/3/2024, Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 đã trả cho V tổng số tiền là: 202.674.060 đồng (trong đó: nợ gốc 136.567.663 đồng, nợ lãi trong hạn 65.724.600 đồng, nợ lãi quá hạn 381.797 đồng) và còn nợ tổng số tiền là **669.978,111** đồng (trong đó nợ gốc là 517.081.097 đồng; nợ lãi trong hạn là 33.936.882 đồng, nợ lãi quá hạn là 118.960.132 đồng).

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q1 số tiền nợ còn thiếu tính đến hết ngày 29/3/2024 là **669.978.111 đồng** (trong đó nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 5362827.22 ngày 18/05/2022 là 463.432.337 đồng; nợ lãi trong hạn là 11.559.463 đồng, nợ lãi quá hạn là 80.988.993 đồng; nợ gốc của thẻ tín dụng ngày 23/05/2022 là 53.648.760 đồng; nợ lãi trong hạn là 22.377.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 37.971.139 đồng).

Từ ngày 29/3/2024, ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải tiếp tục phải thanh toán phần lãi vay phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

Trường hợp ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án thì Ngân hàng TMCP Q1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là: “Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 812, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 151808; số vào sổ cấp GCN: CS 05652 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 18/06/2021 đứng tên ông Hoàng Văn T. Tài sản này được thế chấp tại VIB

theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 2998 quyển số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C lập ngày 21/05/2022

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên Ông Hoàng Văn T, bà Tổng Thị H1 phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho V.

Tại bản tự khai biên bản hòa giải bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Tổng Thị H1 thống nhất trình bày: Ngày 18/5/2022, Ngân hàng TMCP Q1 và vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Tổng Thị H1 có ký Hợp đồng tín dụng số 5362827.22 ngày 18/05/2022 với tổng số tiền là 600.000.000 đồng (sáu trăm đồng)) theo Khế ước nhận nợ số 5362827(1).22 ngày 25/05/2022. Mục đích vay cho vay sửa chữa nhà tại địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Thời hạn vay: 180 tháng từ ngày 26/05/2022 đến 25/05/2037. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 10.7%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Lãi suất quá hạn là 150%/ năm lãi suất trong hạn, áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ngày 23/5/2022, vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Tổng Thị H1 có ký với Ngân hàng TMCP Q1 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản), Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng và hạn mức sử dụng 60.000.000 đồng. Ông T, bà H1 đã nhận đủ số tiền trên và có thể chấp tài sản đề đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 812, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 151808; số vào sổ cấp GCN: CS 05652 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 18/06/2021 đứng tên ông Hoàng Văn T. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông T, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP Q1 yêu cầu vợ chồng ông, bà phải trả toàn bộ khoản nợ trên thì ông Hoàng Văn T và bà Tổng Thị H1 nhất trí với ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Ông Hoàng Văn T và bà Tổng Thị H1 đều xác định tài sản bảo đảm là tài sản riêng của ông Hoàng Văn T. Cam kết trả nợ như sau: Lần 1: Ngày 30/08/2023: thanh toán số tiền 200.000.000 đồng; lần 2: Ngày 30/09/2023: Thanh toán số tiền 200.000.000 đồng; lần 3: Ngày 30/10/2023: Tất toán toàn bộ dư nợ còn lại.

Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã Đ thể hiện thửa đất số: 812, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình đứng tên ông Hoàng Văn T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 151808; số vào sổ cấp GCN: CS 05652 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 18/06/2021 hiện không có tranh chấp với các hộ liền kề.

- *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 229; Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q1 VIB khởi kiện bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng giữa ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 với Ngân hàng thì đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa... , nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu của Nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q1 trả số tiền nợ còn thiếu tính đến hết ngày 29/3/2024 là **669.978.111 đồng** (trong đó nợ gốc là 517.081.097 đồng; nợ lãi trong hạn là 33.936.882 đồng, nợ lãi quá hạn là 118.960.132 đồng). Từ ngày 29/3/2024, Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải tiếp tục phải thanh toán phần lãi vay phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

Trường hợp Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án thì Ngân hàng TMCP Q1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là: “Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 812, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 151808; số vào sổ cấp GCN: CS 05652 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 18/06/2021 đứng tên ông Hoàng Văn T. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 2998 quyển số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C lập ngày 21/05/2022

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho V.

[2.2] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 5362827.22 ngày 18/05/2022 thể hiện Ngân hàng TMCP Q1 có cho ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 vay với số tiền là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số 5362827(1).22 ngày 25/05/2022. Mục đích vay cho vay sửa chữa nhà tại địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Thời hạn vay: 180 tháng từ ngày 26/05/2022 đến 25/05/2037. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 10.7%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Lãi suất quá hạn là 150%/ năm lãi suất trong hạn, áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Căn cứ Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 23/5/2022, vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Tống Thị H1 có ký với Ngân hàng TMCP Q1 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng và hạn mức sử dụng 60.000.000 đồng. Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 đã ký tên xác nhận đồng ý với các điều khoản của 02 hợp đồng. Việc thỏa thuận cho vay của Ngân hàng TMCP Q1 với ông Hoàng Văn T và bà Tống Thị H1 theo hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng nêu trên là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 luật các Tổ chức tín dụng nêu trên là có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến hết ngày 29/3/2024, Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 202.674.060 đồng (trong đó: nợ gốc 136.567.663 đồng, nợ lãi trong hạn 65.724.600 đồng, lãi quá hạn 381.797 đồng) và còn nợ tổng số tiền là **669.978.111 đồng** (trong đó nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 5362827.22 ngày 18/05/2022 là 463.432.337 đồng; nợ lãi trong hạn là 11.559.463 đồng, nợ lãi quá hạn là 80.988.993 đồng; nợ gốc của thẻ tín dụng ngày 23/05/2022 là 53.648.760 đồng; nợ lãi trong hạn là 22.377.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 37.971.139 đồng). Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, giấy đề nghị phát hành thẻ, bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn. Do đó yêu cầu trên của Nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q1 yêu cầu bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải trả số tiền gốc và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên với yêu cầu này của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q1 yêu cầu bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải tiếp tục thanh toán phần lãi vay phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay. Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về việc vay vốn: Nhận thấy tại Hợp đồng thế chấp số công chứng: 2998 quyền số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C lập ngày 21/05/2022 Ngân hàng với ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 có nội dung phía ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 thế chấp Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại

thửa đất số: 812, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 151808; số vào sổ cấp GCN: CS 05652 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 18/06/2021 đứng tên ông Hoàng Văn T để vay 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) vốn tại Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật có giá trị thi hành. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng là nếu ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp này để trả nợ là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q1 được chấp nhận toàn bộ nên ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 có nghĩa vụ chịu án phí của số tiền 669.978.111 đồng là: 20.000.000 đồng + (4% x 269.978.111 đồng) = 30.799.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 229, Điều 323, Điều 342, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 91; khoản 2 Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q1 đối với ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q1 số tiền nợ vay tính đến ngày 29/3/2024 là **669.978.111** đồng (sáu trăm sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười một đồng), trong đó nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 5362827.22 ngày 18/05/2022 là 463.432.337 đồng; nợ lãi trong hạn là 11.559.463 đồng, nợ lãi quá hạn là 80.988.993 đồng; nợ gốc của thẻ tín dụng ngày 23/05/2022 là 53.648.760 đồng; nợ lãi trong hạn là 22.377.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 37.971.139 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/3/2024 cho đến khi thi hành bản án xong, Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng, kể ước nhận nợ và đề nghị phát hành thẻ tín dụng.

3. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát

mại tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là: “Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 812, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 151808; số vào sổ cấp GCN: CS 05652 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 18/06/2021 đứng tên ông Hoàng Văn T. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 2998 quyền số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Đặng Ngọc Q lập ngày 21/05/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q1.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Văn T, bà Tống Thị H1 có nghĩa vụ chịu án phí là: 30.799.000 đồng (*ba mươi triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng*). Trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP Q1 là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) theo Biên lai thu số 0005923 ngày 24/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án..

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh